

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 150/2023/HS-ST
Ngày 21 - 9 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Vân

Bà Hoàng Thị Hường

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nông Thị Thu Hương, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:* Ông Linh Đức Hợp, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 140/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 646/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 và thông báo thay đổi thời gian xét xử số 255/TB-TA ngày 18 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thanh H**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09 tháng 01 năm 1999, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B, đường số A, phường D, quận D, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi tạm trú: 2C/15 G1 P, Ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Thanh H1, sinh năm 1970; Con bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1971; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 04h 30 phút ngày 07/7/2023 tại khu vực mốc 781 đến mốc 783 thuộc xóm Đ, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng tổ công tác Đồn Biên phòng N đang làm nhiệm vụ phát hiện một nhóm 06 người đang đi từ hướng biên giới Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Sau khi tiến hành kiểm tra phát hiện Nguyễn Thị Thanh H không có giấy tờ xuất, nhập cảnh theo quy định, tổ công tác đã lập biên bản vụ việc và đưa các đối tượng về Đồn Biên phòng N để tiếp tục xác minh làm rõ.

Tiến hành điều tra vụ án đã xác định được như sau: Khoảng cuối năm 2017 Nguyễn Thị Thanh H xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc qua tỉnh Lạng Sơn, đến ngày 16/2/2023 H nhập cảnh trái phép về Việt Nam qua biên giới huyện H, tỉnh Cao Bằng thì bị Đồn Biên phòng T1, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh C phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính, với số tiền 3.000.000 đồng, về hành vi "Qua lại biên giới mà không làm thủ tục theo quy định của pháp luật", ngày 17/2/2023 H đã nộp đủ tiền phạt và về ở tại nơi tạm trú số B P, Ấp D, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh. Đến tháng 4/2023 H lại xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc qua tỉnh Cao Bằng, với mục đích đi thăm con ở tỉnh Hà Nam, Trung Quốc. Ngày 04/7/2023 do có nhu cầu quay trở lại Việt Nam, H lên mạng xã hội (TIKTOK) liên lạc với một nhà xe không quen biết sau đó được đón từ tỉnh Hà Nam, Trung Quốc đưa đến biên giới Trung Quốc - Việt Nam. Sáng ngày 07/7/2023 H nhập cảnh trái phép vào Việt Nam tại khu vực xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì bị Tổ công tác Đồn biên phòng N phát hiện lập biên bản theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 96/CT-VKSCB-P1 ngày 29/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nguyễn Thị Thanh H về tội "*Vi phạm quy định về nhập cảnh*" theo quy định tại Điều 347 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thị Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về nhập cảnh là đúng.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khẳng định quyết định truy tố đối với Nguyễn Thị Thanh H về tội: "*Vi phạm quy định*

về nhập cảnh” theo quy định tại Điều 347 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phạm tội “Vi phạm quy định về nhập cảnh”.

Về hình phạt: Căn cứ Điều 347; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Thanh H từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại OPPO màu xanh dương nhạt là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và trả lại cho bị cáo 01 điện thoại VIVO màu xanh dương nhạt do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H nhất trí với nội dung bản luận tội, không có lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Thanh H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản ghi nhận vụ việc phát hiện hành vi xảy ra ngày 07/7/2023; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 17/02/2023; Các tự khai; Biên bản ghi lời

khai; Biên bản hỏi cung và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận: Ngày 16/2/2023 Nguyễn Thị Thanh H từ Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam tại huyện H, thì bị Đồn Biên phòng T1, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh C xử phạt tiền 3.000.000 đồng. Tháng 4/2023 H tiếp tục xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, đến ngày 07/7/2003 H quay về Việt Nam qua biên giới huyện T, tỉnh Cao Bằng thì bị phát hiện ngăn chặn.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H đã thông qua điện thoại cá nhân để liên hệ với nhà xe (không rõ họ tên, địa chỉ) và được đưa dẫn đến khu vực biên giới để nhập cảnh trái phép vào Việt Nam theo đường mòn. Tuyến đường bị cáo xuất cảnh, nhập cảnh trái phép là khu vực biên giới ít người qua lại nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng.

Ngày 17/02/2023, Nguyễn Thị Thanh H đã bị xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000đ về hành vi “Nhập cảnh trái phép không làm thủ tục theo quy định của pháp luật”, chưa được xóa tiền sự lại cố ý tiếp tục vi phạm. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng. Do tại địa phương kinh tế khó khăn nên bị cáo đã xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc để lấy chồng, sau đó có nhu cầu nhập cảnh trái phép quay trở về địa phương để thăm gia đình và người thân, bị cáo biết hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Như vậy, hành vi của Nguyễn Thị Thanh H có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Vi phạm quy định về nhập cảnh*” quy định tại Điều 347 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Việc công dân Việt Nam và bị cáo tự ý xuất, nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, khi xuất nhập cảnh không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp và làm ảnh hưởng đến sự chỉ đạo của các ngành, các cấp về ngăn chặn, đấu tranh đối với các hành vi xuất, nhập cảnh qua biên giới tiềm ẩn nguy cơ phát

sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp khác.

Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Trước khi bị xử phạt vi phạm hành chính bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Ngày 17/02/2023 bị Đoàn Biên phòng T1 - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Nhập cảnh trái phép không làm thủ tục theo quy định của pháp luật”, mức phạt tiền 3.000.000 đồng. (Đã nộp phạt xong).

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để xử lý nghiêm người phạm tội, đồng thời tuyên truyền pháp luật trong quần chúng nhân dân về hành vi xuất, nhập cảnh trái phép.

Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp nhận định của hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 02 chiếc điện thoại di động tạm giữ của bị cáo:

- 01 điện thoại OPPO màu xanh dương nhạt, bị cáo đã sử dụng điện thoại này để liên lạc nhập cảnh trái phép, là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại VIVO màu xanh dương nhạt do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với nhà xe mà bị cáo đã liên lạc để đón, đưa về biên giới Trung Quốc-Việt Nam: Do không có thông tin địa chỉ cụ thể của người lái xe nên Cơ quan điều tra không đủ điều kiện xác minh làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phạm tội “*Vi phạm quy định về nhập cảnh*”.

Căn cứ Điều 347; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Thanh H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 07/7/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động OPPO màu xanh dương nhạt;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động VIVO màu xanh dương nhạt;

Cả hai điện thoại nêu trên đều được niêm phong trong 01 (một) phong bì theo quy định, mặt trước ghi “Hai điện thoại của Nguyễn Thị Thanh H, gồm: 01 điện thoại OPPO màu xanh dương nhạt; 01 điện thoại VIVO màu xanh dương nhạt”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C.

Xác nhận vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số 174 ngày 29 tháng 8 năm 2023.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Cục THA Dân sự tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Cao Bằng;
- CQANĐT-CA tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- THAHS Công an tỉnh Cao Bằng;
- Phòng KTNV&THA;
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Khánh